

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHẤT PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHẤT PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT PHAT CONSTRUCTION INVESTMENT CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CTY CP TV ĐT XD NHẤT PHÁT

2. Mã số doanh nghiệp: 3801275795

3. Ngày thành lập: 20/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 6, Khu phố Tân Trà 1, Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0963681889

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
10.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
11.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
12.	Trồng cây hàng năm khác	0119
13.	Trồng cây ăn quả	0121
14.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
15.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
16.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
17.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145

18.	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
19.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
20.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
21.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
22.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
23.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện	8230
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Tư vấn đấu thầu. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Thiết kế hệ thống điện lạnh. Thiết kế hệ thống xử lý nước thải. Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.	7110
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội – ngoại thất	7410
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
30.	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)	1030
31.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không hoạt động tại trụ sở)	1040
32.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (không hoạt động tại trụ sở)	1062
33.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
34.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1610
35.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở)	1621
36.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
37.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1623
38.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)	1629

39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: hoạt động kho bãi	5210
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
48.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết: Cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng	7721
49.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
51.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
54.	Xây dựng công trình điện	4221
55.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
56.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
57.	Xây dựng công trình thủy	4291
58.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
60.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
61.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN CHÍ HÙNG ANH	Khu phố Phú Thạnh, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	510.000	5.100.000.000	51,000	0700840002 56	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	510.000	5.100.000.000	51,000		
2	NGUYỄN VĂN LƯU	89/36 Đường Làng Tăng Phú, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hà Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	24,000	0510800086 70	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	24,000		

3	HOÀNG VĂN DŨNG	Thôn 2, Phường Hải Thanh, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	172188875
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LƯU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/08/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 051080008670

Ngày cấp: 20/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 89/36 Đường Làng Tăng Phú, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 89/36 Đường Làng Tăng Phú, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước